

Số: 310 /QĐ-UBND

TP. Hưng Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy kỳ tuyển dụng
công chức cấp xã thành phố Hưng Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn; số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Công văn của Sở Nội vụ: số 1513/SNV-XDCQ ngày 13/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã thuộc UBND thành phố Hưng Yên năm 2022; số 209/SNV-XDCQ ngày 20/02/2023 về việc tuyển dụng công chức cấp xã thuộc UBND thành phố Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 16/12/2022 và Thông báo số 2512/TB-UBND ngày 26/12/2022 của UBND thành phố Hưng Yên về tuyển dụng công chức cấp xã thành phố Hưng Yên năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 78/TTr-NV ngày 23/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thành phố Hưng Yên (bao gồm thi trắc nghiệm vòng 1 và thi phỏng vấn vòng 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Nội vụ thành phố; các Ban giúp việc phục vụ kỳ tuyển dụng công chức cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan và các thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thành phố Hưng Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Phòng Nội vụ thành phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Doãn Quốc Hoàn

NỘI QUY

Thi trắc nghiệm vòng 1, kỳ tuyển dụng công chức cấp xã
(Ban hành kèm theo Quyết định số 310 /QĐ-UBND ngày 23 /02/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 10 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.
2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi.
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.
6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi; không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.
7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.
8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.
10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.
11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).



12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút. Đối với môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi đồng ý.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi.

2. Cảnh cáo

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi.

3. Đình chỉ thi

Trưởng ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi

Căn cứ vào báo cáo của Phòng Nội vụ thành phố, Chủ tịch UBND thành phố hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Phòng Nội vụ thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Trưởng ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;

b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;

c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trưởng ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với các Ban giúp việc kỳ tuyển dụng

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.
2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ đã được phân công theo nội quy, quy chế của kỳ tuyển dụng công chức cấp xã.
3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.
4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng công chức cấp xã còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.
2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyên đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.
3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.
4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên.

NỘI QUY

Thi phỏng vấn vòng 2, kỳ tuyển dụng công chức cấp xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 310 /QĐ-UBND ngày 23 /02/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt trước phòng phỏng vấn đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 10 phút kể từ khi gọi tên vào phòng chuẩn bị thì không được tham dự phỏng vấn.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để kiểm tra, đối chiếu trước khi vào phòng phỏng vấn.

3. Ngồi đúng chỗ theo hướng dẫn của thành viên Ban kiểm tra sát hạch, để Thẻ dự thi lên mặt bàn để thành viên Ban kiểm tra sát hạch kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng chuẩn bị: thẻ dự thi, thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo. Không được mang vào phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn: điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung phỏng vấn (trừ Giấy nháp do Ban Kiểm tra sát hạch cung cấp).

5. Tuân thủ mọi hướng dẫn của Ban Kiểm tra sát hạch; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng chờ, phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn.

6. Nội dung chuẩn bị trả lời phỏng vấn chỉ được viết bằng một loại mực màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì, bút xóa để viết.

7. Thí sinh tham gia phỏng vấn ghi họ tên, số báo danh, số đề phỏng vấn của thí sinh, không được ghi chức danh, tên cơ quan hoặc các dấu hiệu khác lên giấy chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn.

8. Không được trao đổi với người khác trong thời gian chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn, không được trao đổi giấy chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn, không được quay cóp bài phỏng vấn của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề phỏng vấn ra ngoài phòng phỏng vấn hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng phỏng vấn.

9. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại phòng phỏng vấn để được hướng dẫn.

10. Chỉ được ra ngoài phòng phỏng vấn sau khi kết thúc phỏng vấn.



Không giải quyết cho thí sinh ra ngoài phòng phỏng vấn khi đã gọi vào phòng phỏng vấn. Thí sinh vào phòng phỏng vấn được thành viên Ban kiểm tra sát hạch cho bốc thăm đề phỏng vấn. Mỗi thí sinh được phép bốc thăm ngẫu nhiên chọn 01 đề phỏng vấn.

Thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi phỏng vấn của mỗi thí sinh không quá 30 phút.

11. Trong thời gian vào chuẩn bị phỏng vấn, thí sinh không được ra ngoài phòng phỏng vấn theo quy định tại khoản 10 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại phòng phỏng vấn và thành viên Ban kiểm tra sát hạch phòng phỏng vấn phải báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng xem xét, giải quyết.

12. Khi thành viên Ban kiểm tra sát hạch gọi tên thí sinh thì thí sinh ngừng chuẩn bị nội dung và trả lời phỏng vấn cho thành viên Ban kiểm tra sát hạch.

Thí sinh nộp lại đề, giấy chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn cho thành viên Ban kiểm tra sát hạch và ký vào danh sách phỏng vấn trước khi ra khỏi phòng phỏng vấn.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

Thí sinh vi phạm nội quy phỏng vấn đều phải lập biên bản xử lý vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

1. Khiển trách

Hình thức kỷ luật khiển trách do thành viên Ban kiểm tra sát hạch phòng phỏng vấn lập biên bản, công bố công khai tại phòng phỏng vấn và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Cố ý ngồi không đúng vị trí của mình do thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại phòng phỏng vấn hướng dẫn và chỉ định.

b) Trao đổi với thí sinh khác đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi.

2. Cảnh cáo

Hình thức kỷ luật cảnh cáo do thành viên Ban kiểm tra sát hạch phòng phỏng vấn lập biên bản, công bố công khai tại phòng phỏng vấn và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy phỏng vấn.

b) Sử dụng tài liệu trong phòng phỏng vấn.

c) Trao đổi giấy chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn với thí sinh khác.

d) Cho thí sinh khác chép nội dung trả lời phỏng vấn hoặc chép nội dung trả lời phỏng vấn của người khác.

e) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi.

3. Đình chỉ phỏng vấn

Hình thức kỷ luật đình chỉ phỏng vấn do Trường ban kiểm tra sát hạch quyết định, công bố công khai tại phòng phỏng vấn và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy phỏng vấn. Thí sinh bị đình chỉ phỏng vấn thì điểm phỏng vấn được chấm 0 điểm.

4. Hủy kết quả phỏng vấn

Hình thức kỷ luật hủy kết quả phỏng vấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Áp dụng đối với thí sinh bị phát hiện phỏng vấn hộ.

5. Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng phỏng vấn, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả phỏng vấn, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

6. Thí sinh vi phạm nội quy phỏng vấn phải bị lập biên bản, thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại phòng phỏng vấn và thí sinh cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng phỏng vấn, thành viên Ban kiểm tra sát hạch phỏng vấn phải báo cáo ngay với Trường Ban kiểm tra sát hạch. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại phòng phỏng vấn mời 02 thí sinh trong phòng chuẩn bị cùng ký xác nhận.

7. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy phỏng vấn cho thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại phòng phỏng vấn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Trừ điểm bài phỏng vấn:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần phỏng vấn sẽ bị trừ 25% tổng số điểm của bài phỏng vấn.

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần phỏng vấn sẽ bị trừ 50% tổng số điểm của bài phỏng vấn.

9. Việc trừ điểm bài phỏng vấn quy định khoản 8 Điều này do Trường ban kiểm tra sát hạch quyết định căn cứ vào báo cáo bằng văn bản của thành viên Ban kiểm tra sát hạch.

Điều 3. Quy định đối với thành viên Ban kiểm tra sát hạch

1. Phải có mặt tại địa điểm phỏng vấn đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự, đeo thẻ thành viên Ban kiểm tra sát hạch.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy

GIẤY THI

phòng vấn.

3. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng phỏng vấn.

4. Thực hiện phỏng vấn, chấm điểm các thí sinh theo đúng đáp án và thang điểm của đề phỏng vấn.

5. Chỉ được ghi chép trên phiếu chấm điểm phỏng vấn thí sinh, các loại biểu mẫu do Phòng Nội vụ cung cấp và nộp lại đầy đủ phiếu chấm điểm, biểu mẫu vào cuối buổi phỏng vấn.

6. Thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại phòng phỏng vấn chịu trách nhiệm về nội dung công việc được phân công theo quy định tổ chức phòng phỏng vấn.

7. Thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại phòng phỏng vấn có trách nhiệm xử lý các vi phạm của thí sinh theo thẩm quyền và báo cáo với Trưởng ban kiểm tra sát hạch vào cuối buổi phỏng vấn.

Trường hợp mức vi phạm của thí sinh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Trưởng ban kiểm tra sát hạch thì phải báo cáo ngay với người có thẩm quyền và đề nghị hình thức xử lý.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức phỏng vấn và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế phỏng vấn

1. Người tham gia tổ chức phỏng vấn là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế phỏng vấn ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phỏng vấn còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức phỏng vấn nhưng có các hành vi, như: phỏng vấn hộ; chuyên đề phỏng vấn ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ phỏng vấn; gây rối làm mất trật tự tại khu vực phỏng vấn bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức phỏng vấn và những người có liên quan đến việc tổ chức phỏng vấn không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế phỏng vấn, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

4. Người tham gia tổ chức phỏng vấn và những người có liên quan đến việc tổ chức phỏng vấn vi phạm nội quy, quy chế phỏng vấn thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tuyển dụng từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên.